

**BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT  
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022**

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022  
Công ty cổ phần Cảng Sài Gòn**

**Căn cứ:**

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;
- Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính về hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Cảng Sài Gòn ban hành tháng 4 năm 2021;
- Quy chế nội bộ về quản trị công ty của Công ty cổ phần Cảng Sài Gòn ban hành tháng 4 năm 2021;
- Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Công ty cổ phần Cảng Sài Gòn ban hành tháng 4 năm 2021;
- Nghị quyết số 153/NQ-ĐHĐCĐ-CSG ngày 26/4/2021 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 Công ty cổ phần Cảng Sài Gòn;
- Báo cáo tài chính riêng và Hợp nhất kết thúc tại ngày 31/12/2021 của Công ty cổ phần Cảng Sài Gòn được kiểm toán bởi Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC.

Ban Kiểm soát trân trọng báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 những nội dung sau:

**Phần I. Hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2021 và kế hoạch năm 2022**

**1. Nhân sự của Ban Kiểm soát**

Ngày 26/4/2021, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 Công ty cổ phần Cảng Sài Gòn (sau đây gọi tắt là Công ty) đã bầu nhân sự của Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2020-2025 gồm 3 thành viên:

- |                            |              |
|----------------------------|--------------|
| (1). Bà Vũ Thị Thanh Duyên | - Trưởng ban |
| (2). Bà Trần Thị Hương     | - Thành viên |
| (3). Bà Dương Thị Thu Thủy | - Thành viên |

**2. Các hoạt động chính trong năm 2021**

Sau khi được bầu, Ban Kiểm soát tổ chức họp bàn và thống nhất bảng phân công nhiệm vụ cho từng thành viên. Tổ chức các cuộc họp nội bộ trực tiếp, trực tuyến để xây dựng và triển khai công tác kiểm tra, giám sát tại Công ty. Ngoài ra, do tình hình dịch bệnh covid-19 phức tạp và hạn chế tiếp xúc, Ban Kiểm soát thông qua ứng dụng zalo nhóm để trao đổi, thảo luận các vấn đề liên quan đến hoạt động hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Cụ thể:

- Giám sát việc tuân thủ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty; tuân thủ các quy định của pháp luật nhà nước, tuân thủ các quy chế quy định nội bộ của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc trong việc quản lý và điều hành Công ty; trong việc thực hiện các chỉ tiêu SXKD theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2021;

- Tiến hành thẩm tra báo cáo tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, Báo cáo tài chính giữa niên độ và năm 2021; Giám sát tình hình đầu tư góp vốn của Công ty, đánh giá hiệu quả đầu tư vốn góp; Giám sát tình hình tái cơ cấu tài chính, tái cấu trúc hoạt động.

- Đề xuất Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách công ty kiểm toán kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2021 của Công ty.

- Tham gia các cuộc họp của Hội đồng quản trị và các cuộc họp khác để nắm bắt tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, đồng thời đưa ra các ý kiến kịp thời nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động doanh nghiệp và quản trị Công ty.

- Gửi ý kiến đến Hội đồng quản trị, Ban Điều hành đề nghị rà soát toàn bộ các quy chế, quy định nội bộ của Công ty, tăng cường công tác quản trị doanh nghiệp, kiểm soát rủi ro đạt hiệu quả;

- Thẩm định Báo cáo tài chính nhằm đánh giá tính trung thực và hợp lý của số liệu tài chính; việc tuân thủ chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán và các chính sách, quy định của pháp luật có liên quan.

- Duy trì mối quan hệ công tác và phối hợp với Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc Công ty thực hiện đầy đủ và tốt nhất Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;

### **3. Đánh giá kết quả hoạt động của Ban Kiểm soát và các thành viên:**

- Ban Kiểm soát luôn thể hiện sự khách quan, độc lập trong hoạt động kiểm tra, giám sát. Việc kiểm tra, giám sát luôn tuân thủ theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty, Quy chế tổ chức hoạt động của Ban Kiểm soát và pháp luật Việt Nam hiện hành. Các thành viên Ban Kiểm soát làm việc với tinh thần trách nhiệm cao, theo nguyên tắc độc lập và cẩn trọng, luôn vì lợi ích của cổ đông và của Công ty.

- Ban Kiểm soát đã nhận được sự quan tâm, tạo điều kiện thuận lợi từ Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và các phòng ban trong Công ty. Các thành viên Ban Kiểm soát thường xuyên trao đổi, phối hợp với nhau trong công tác chung để đảm bảo thực hiện tốt chức trách, nhiệm vụ được giao.

- Thông qua hoạt động kiểm tra, giám sát và tham dự các cuộc họp Hội đồng quản trị Ban Kiểm soát đã đưa ra các góp ý, đề xuất, kiến nghị và được Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc đánh giá cao về chất lượng cũng như tính kịp thời.

- Trong năm, Ban Kiểm soát không nhận được bất kỳ khiếu nại nào của cổ đông về hoạt động của Công ty, về điều hành của Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc.

#### **4. Tiền lương, thù lao, chi phí hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2021:**

- Ban Kiểm soát có 01 thành viên làm việc theo chế độ chuyên trách hưởng lương chuyên trách. Tổng thu nhập trong năm 2021 là 578.232.558 đồng;

- Hai thành viên còn lại của Ban Kiểm soát làm việc theo chế độ kiêm nhiệm hưởng thù lao. Mức chi thù lao trong năm 2021 cho bà Dương Thị Thu Thủy là 56.887.633 đồng và bà Vũ Thị Thanh Duyên là 44.319.435 đồng (hưởng thù lao từ 26/4/2021).

- Các chi phí liên quan đến hoạt động của Ban Kiểm soát theo quy định và quy chế nội bộ công ty với tinh thần tiết kiệm, hiệu quả.

#### **5. Sự phối hợp hoạt động giữa Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc với Ban Kiểm soát:**

Ban Kiểm soát luôn phối hợp với Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc trong việc thực hiện chức năng nhiệm vụ được giao. Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc đã tạo điều kiện thuận lợi để Ban Kiểm soát thực hiện nhiệm vụ. Ban Kiểm soát được cung cấp tài liệu, thông tin liên quan đến hoạt động của công ty, được mời tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị.

Các ý kiến đóng góp của Ban Kiểm soát đối với hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc công ty đều được ghi nhận để điều chỉnh trong quá trình quản lý và điều hành Công ty.

#### **6. Kế hoạch hoạt động năm 2022**

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quy chế hoạt động, Ban Kiểm soát lập kế hoạch hoạt động cho năm 2022 trình Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua. Cụ thể:

##### **a/ Công tác thường xuyên:**

- Giám sát việc thực hiện các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh năm 2022 do Đại hội đồng cổ đông thông qua.

- Kiểm tra, giám sát tính hợp pháp, hợp lý, trung thực và cân trọng trong quản lý và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc;

- Giám sát các chỉ tiêu tài chính; bảo toàn và phát triển vốn; Giám sát việc thực hiện các dự án đầu tư, mua sắm thanh lý tài sản; Việc thực hiện chế độ tài chính, phân phối lợi nhuận và sử dụng các quỹ.

- Kiểm tra việc thực hiện rà soát, sửa đổi, xây dựng mới các quy chế, quy định, quy trình quản lý nội bộ của Công ty.

- Tham gia các cuộc họp Hội đồng quản trị, cuộc họp giao ban Điều hành, cuộc họp giao ban sản xuất của Công ty để nắm bắt tình hình sản xuất kinh doanh và đóng góp ý kiến kịp thời.

##### **b/ Công tác định kỳ**

- Kiểm tra, thẩm định báo cáo tài chính quý, bán niên, năm của Công ty.

- Thăm định công tác lao động tiền lương, các chế độ phúc lợi của người lao động
- Kiểm tra tình hình, kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh; công tác quản lý nợ, tiết kiệm chi phí; tình hình thực hiện nghĩa vụ với nhà nước;
- Kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện bộ chỉ tiêu BSC.KPI năm 2022 của Công ty và các đơn vị trực thuộc;
- Làm việc với Người đại diện vốn tại các doanh nghiệp có vốn góp của Công ty về việc thực hiện các chỉ đạo của Hội đồng quản trị Công ty, tình hình sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp.

## **Phần 2. Kết quả kiểm tra, giám sát**

### **1. Thông tin chung về doanh nghiệp**

- Công ty cổ phần Cảng Sài Gòn hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần số 0300479714 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 23/01/2008, đăng ký thay đổi lần thứ 7 ngày 14/3/2022.
- Vốn Điều lệ tại thời điểm 31/12/2021 là 2.162.949.610.000 đồng tương đương 216.294.961 cổ phần.

Tại 31/12/2021, danh sách cổ đông nhà nước, cổ đông lớn của Công ty như sau:

Stt	Tên cổ đông	Phân loại cổ đông		Số lượng cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ nắm giữ (%)
		Cổ đông nhà nước	Cổ đông lớn.		
1	Tôngr công ty Hàng hải Việt Nam – CTCP	X		141.574.906	65,45
2	Ngân hàng TCMP Công thương Việt Nam		X	19.616.627	9,07
3	Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng		X	16.090.000	7,44
4	Công ty cổ phần Bất động sản Nghi dưỡng Quảng Nam		X	21.270.320	9,83
	Tổng cộng			198.541.853	91,79

### **2. Kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị**

- Trong năm 2021, Hội đồng quản trị đã tổ chức thành công 02 kỳ Đại hội cổ đông (đại hội thường niên ngày 26/4/2021 và đại hội bất thường ngày 18/9/2021).
- Hội đồng quản trị đã tổ chức 09 cuộc họp trực tiếp, trực tuyến, và 117 lần tổ chức lấy phiếu ý kiến để chỉ đạo, định hướng các chiến lược, hoạt động đầu tư, sản xuất kinh doanh của Công ty.
- Các cuộc họp Hội đồng quản trị diễn ra khi có từ  $\frac{3}{4}$  tổng số thành viên trở lên tham dự. Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua tại cuộc họp khi được đa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp tán thành.
- Việc lấy ý kiến của Hội đồng quản trị đều thực hiện bằng văn bản. Căn cứ kết quả kiểm phiếu, Chủ tịch Hội đồng quản trị thay mặt Hội đồng quản trị ký nghị quyết, quyết định, văn bản chỉ đạo của Hội đồng quản trị về vấn đề xin ý kiến.

- Hội đồng quản trị đã ban hành 67 Nghị quyết và 48 Quyết định. Các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị được ban hành đúng thẩm quyền, phù hợp với Điều lệ Công ty và quy định của pháp luật.

- Trong năm, Hội đồng quản trị thành lập các tiểu ban như sau: Tiểu ban xây dựng dự thảo sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty và các quy chế nội bộ; Tiểu ban xây dựng Chiến lược phát triển Cảng Sài Gòn giai đoạn 2021-2025 và tầm nhìn đến năm 2030. Các tiểu ban tự giải thể sau khi hoàn thành nhiệm vụ.

- Hội đồng quản trị chỉ đạo Công ty thực hiện công bố, công khai thông tin theo quy định của pháp luật về chứng khoán; đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty;

### **3. Kết quả hoạt động của Tổng giám đốc**

- Ban Tổng giám đốc Công ty đến 31/12/2021 gồm có 4 thành viên: Tổng giám đốc (đồng thời là Phó chủ tịch Hội đồng quản trị) và 3 Phó Tổng giám đốc.

- Năm 2021, tình hình dịch bệnh Covid-19 bùng phát mạnh tại các tỉnh phía Nam. Công ty cổ phần Cảng Sài Gòn phải đối mặt với rất nhiều khó khăn. Dưới sự chỉ đạo của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và Ban Tổng giám đốc đã chủ động trong công tác phòng chống dịch bệnh Covid-19, đồng thời nỗ lực đảm bảo duy trì ổn định hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty;

- Tổng giám đốc và Ban Tổng giám đốc đã đẩy mạnh công tác tiếp thị, nâng cao chất lượng dịch vụ, mở rộng quy mô hoạt động của Công ty; quản lý chặt chẽ chi phí, tìm các biện pháp để tiết kiệm, tránh lãng phí; thực hiện nghĩa vụ với nhà nước và các chế độ chính sách cho người lao động.

- Ban Tổng giám đốc Công ty đã tuân thủ Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 về quy định chi tiết thi hành một số điều của luật chứng khoán và Công ty không vi phạm nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định tại Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên Thị trường chứng khoán.

### **4. Kết quả thực hiện Nghị quyết đại hội đồng cổ đông năm 2021**

#### **a. Kết quả kinh doanh**

Công ty Mẹ:

Stt	Chỉ tiêu	Đvt	TH 2020	KH 2021	TH 2021	TH 2021/ TH 2020	TH 2021/ KH 2021
1	Sản lượng	TTQ	8.836.493	10.100.000	10.168.000	115%	101%
2	Doanh thu	Tỷ đồng	930,3	1.100	1.234,9	133%	112%
3	LNTT	Tỷ đồng	11,4	210	418,7	3.673%	199%

## Hợp nhất

Stt	Chi tiêu	Đvt	TH 2020	KH 2021	TH 2021	TH 2021/ TH 2020	TH 2021/ KH 2021
1	Sản lượng	TTQ	8.837.891	10.100.000	10.177.320	115%	100%
2	Doanh thu	Tỷ đồng	1.040,1	1.200	1.467,8	141%	122%
3	LNTT	Tỷ đồng	286,1	270	973,9	340%	361%

Năm 2021 là một năm có sự tăng trưởng mạnh mẽ. Các chỉ tiêu về sản lượng, doanh thu và lợi nhuận trước thuế của Công ty Mẹ và Hợp nhất đều hoàn thành vượt mức kế hoạch. Cụ thể:

Công ty Mẹ:

- Sản lượng đạt 10.168.000 TTQ bằng 115% so với thực hiện năm 2020 và bằng 101% kế hoạch năm.
- Tổng doanh thu đạt 1.234,9 tỷ đồng bằng 133% so với thực hiện năm 2020 và bằng 112% so với kế hoạch năm.
- Lợi nhuận trước thuế đạt 418,7 tỷ đồng bằng 3.673% so với thực hiện năm 2020 và bằng 199% so với kế hoạch năm.

Hợp nhất:

- Sản lượng đạt 1.177.320 TTQ bằng 115% so với thực hiện năm 2020 và tăng 77.320 TTQ so với kế hoạch năm.
- Tổng doanh thu đạt 1.467,8 tỷ đồng bằng 141% so với thực hiện năm 2020 và bằng 122% so với kế hoạch năm.
- Lợi nhuận trước thuế đạt 973,9 tỷ đồng bằng 340% so với thực hiện năm 2020 và bằng 361% so với kế hoạch năm.

### **b. Đầu tư mua sắm, sửa chữa trang thiết bị và xây dựng cơ bản**

Tình hình thực hiện của Công ty trong năm 2021 như sau:

*Đơn vị tính: triệu đồng*

Stt	Hạng mục	Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ thực hiện/Kế hoạch
1	Trang thiết bị	22.433	17.005	82%
2	Xây dựng cơ bản	30.271	24.889	76%
3	Phát sinh ngoài kế hoạch		825	
	Tổng cộng	52.704	42.709	81%

Công ty đã thực hiện các hạng mục sau:

- Hoàn thành việc xây dựng 800 mét cầu cảng của Dự án Cảng Sài Gòn-Hiệp Phước giai đoạn 1 và một số công trình phụ trợ đưa vào khai thác.
- Nâng cấp 02 bến phao TL2-TL4: đã hoàn tất thi công và công bố đưa vào khai thác từ tháng 05/2021.

- Nạo vét duy tu cầu cảng, bến phao: bến phao TL6-8 và cầu tàu Nhà máy Thép Miền Nam duy trì độ sâu phù hợp để phục vụ khai thác.

- Dự án khu phức hợp Văn phòng điều hành tại phường Tân Thuận Tây: khu đất này đang chờ các cấp thẩm quyền xem xét việc sử dụng đất để có cơ sở thực hiện các thủ tục đầu tư tiếp theo;

- Các công trình sửa chữa khác tại các chi nhánh Tân Thuận, chi nhánh Bà Rịa-Vũng Tàu: nâng bãi, bù trũng, sửa chữa nền kho, bãi, đầu tư 3 xe nâng 32T cho cảng Tân Thuận...

- Thực hiện chương trình kiểm tra container tại cổng chi nhánh Tân Thuận; chương trình quản lý bãi xe tự động tại chi nhánh Trung tâm dịch vụ Hàng hải Cảng Sài Gòn; Hoàn tất dự án hóa đơn điện tử giai đoạn 2; ứng dụng phần mềm họp trực tuyến Cisco webex Meeting, thực hiện đầu tư Core switch cho văn phòng cảng.

- Ngoài ra còn các dự án vẫn đang tiếp tục thực hiện triển khai trong năm 2022 như: Chương trình quản lý khai thác hàng rời (TOS) cho chi nhánh Hiệp Phước; Chương trình quản lý khai thác container mới thay thế chương trình cũ của chi nhánh Tân Thuận; Đầu tư số hóa dữ liệu (mô hình BIM) tại chi nhánh Hiệp Phước; Dự án khách sạn Đà Lạt được điều chỉnh thời hạn sử dụng đất và thực hiện thủ tục xin điều chỉnh quy hoạch để tăng hiệu quả đầu tư...

Nhận xét, đánh giá:

- Các hạng mục đầu tư, mua sắm, sửa chữa tại Công ty đều sử dụng nguồn vốn tự có; Việc đầu tư, mua sắm, sửa chữa đã được thực hiện theo hình thức đấu thầu rộng rãi, chào giá cạnh tranh.

- Công tác đầu tư xây dựng và mua sắm trang thiết bị Công ty về cơ bản đáp ứng nhu cầu khai thác, sử dụng có hiệu quả. Tuy nhiên, về quy trình, thủ tục triển khai cần đẩy nhanh hơn nữa để đáp ứng nhu cầu trong quá trình sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Hiện nay việc triển khai áp dụng các công cụ, phương tiện quản trị hiện đại văn phòng điện tử vẫn đang triển khai thực hiện. Công ty cần phải đẩy nhanh tiến độ nhằm đáp ứng nhu cầu đổi mới và phát triển doanh nghiệp, thực hiện thành công công tác chuyển đổi số.

### c. Phân phối lợi nhuận năm 2020, chia cổ tức năm 2021

- Phân phối lợi nhuận năm 2020

Đơn vị tính: đồng

Stt	Chi tiêu	Kế hoạch	Thực hiện
1	Lợi nhuận các năm trước để lại chưa chia	175.101.004.720	175.101.004.720
2	Lợi nhuận sau thuế năm 2020	12.159.459.894	12.159.459.894
3	Phân phối các quỹ (a+b+c)	4.025.837.968	4.025.837.968
a	Quỹ Khen thưởng	2.553.486.578	2.553.486.578
b	Quỹ Phúc lợi	1.094.351.390	1.094.351.390

c	Quỹ thưởng Ban quản lý	378.000.000	378.000.000
4	LNST năm 2020 sau khi phân phối các quỹ (2-3)	8.133.621.926	8.133.621.926
5	LNST để lại chưa chia (1+4)	183.234.626.646	183.234.626.646

Đánh giá:

- Công ty thực hiện trích lập các quỹ từ lợi nhuận sau thuế năm 2020 phù hợp với Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông. Lợi nhuận để lại chưa chia là 183.234.626.646 đồng.

- Trong năm, việc sử dụng quỹ khen thưởng, phúc lợi phù hợp với các quy định hiện hành. Số dư các quỹ của Công ty đến 31/12/2021 như sau:

- + Quỹ đầu tư phát triển: 20.378.989.194 đồng;
- + Quỹ khen thưởng, phúc lợi: 15.571.102.746 đồng;
- + Quỹ thưởng ban quản lý: 538.317.894 đồng;
- + Quỹ phúc lợi đã hình thành TSCĐ: 2.078.783.360 đồng;
- + Cổ phiếu đầu tư bằng quỹ phúc lợi: 5.017.820.000 đồng.

• Chia cổ tức 2021

Trong năm 2021, Công ty chưa thực hiện tạm ứng cổ tức từ lợi nhuận sau thuế năm 2021 cho cổ đông.

#### d. Quỹ tiền lương, quỹ thù lao năm 2021

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	TH 2020	KH 2021	TH 2021	So sánh TH/KH	So sánh 2021/2020
Số lao động bình quân	Người	935	935	935	100 %	100 %
Quỹ tiền lương NLD	Tr.đ	142.852	157.080	190.740	121 %	134 %
Mức TLBQ NLD	Tr.đ/ng/th	12,7	14,0	17,0	121 %	134 %
Số người quản lý (NQL)	Người	7	7	7	100 %	100 %
Quỹ tiền lương NQL	Tr.đ	3.024	5.208	6.216	119 %	206 %
Mức TLBQ NQL	Tr.đ /ng/th	36	62	74	119 %	206 %
Mức thù lao NQL	Tr.đ	518,4	518,4	561,6	108 %	108 %

Nhận xét:

- Quỹ tiền lương người lao động (NLD) thực hiện năm 2021 là 190.740 triệu đồng bằng 121% kế hoạch năm. Tiền lương bình quân NLD là 17,0 triệu đồng/người/tháng bằng 121% kế hoạch năm.

- Quỹ tiền lương người quản lý (NQL) chuyên trách thực hiện năm 2021 là 6.216 triệu đồng bằng 119% kế hoạch năm. Tiền lương bình quân NQL chuyên trách là 74 triệu đồng/người/tháng bằng 119% kế hoạch năm.

- Quỹ thù lao NQL không chuyên trách (8,67 người) thực hiện năm 2021 là 561,6 triệu đồng bằng 108% kế hoạch năm. Thù lao bình quân NQL không chuyên trách là 5,4 triệu đồng/người/tháng bằng 100% kế hoạch năm.



Như vậy,

Tổng doanh thu thực hiện Công ty Mẹ là 1.234.888 triệu đồng, bằng 112,3% kế hoạch. Lợi nhuận trước thuế thực hiện là 418.703 triệu đồng, bằng 199% kế hoạch. Năng suất lao động bình quân thực hiện là 659 triệu đồng/người/năm, bằng 165% kế hoạch năm.

Mức tiền lương thực hiện của Cảng Sài Gòn thực hiện năm 2021 đều cao hơn kế hoạch được duyệt nhưng vẫn nằm trong khung quy định, phù hợp với tương quan chung của thị trường khu vực cũng như phù hợp với tình hình SXKD của Công ty trong điều kiện Công ty đạt lợi nhuận vượt kế hoạch 99% và năng suất vượt 65%.

**e. Về thay đổi thông tin địa chỉ trụ sở Công ty**

Công ty đã thực hiện đăng ký thay đổi địa chỉ trụ sở chính: số 3 Nguyễn Tất Thành, phường 13, quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

**f. Sửa đổi Điều lệ hoạt động và ban hành các quy chế nội bộ về quản trị công ty, quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị, quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát.**

Sau khi Đại hội đồng cổ đông năm 2021 thông qua, Điều lệ hoạt động của Công ty cổ phần Cảng Sài Gòn đã được người đại diện theo pháp luật ký ban hành; Chủ tịch Hội đồng quản trị thay mặt cho Hội đồng quản trị ký ban hành Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị; Trưởng ban Kiểm soát thay mặt Ban Kiểm soát ký ban hành Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát.

**g. Về lựa chọn đơn vị kiểm toán**

Hội đồng quản trị đã ban hành Nghị quyết số 281/NQ-CSG ngày 29/6/2021 về lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập để thực hiện soát xét và kiểm toán Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2021 của Công ty cổ phần Cảng Sài Gòn. Việc lựa chọn đơn vị kiểm toán phù hợp với các tiêu chí đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

**5. Thẩm định Báo cáo tài chính**

**a. Nhận xét chung về Báo cáo tài chính:**

Trách nhiệm lập Báo cáo tài chính thuộc về Ban Tổng giám đốc. Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2021 của Công ty được kiểm toán bởi Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC.

Ban Kiểm soát thống nhất rằng:

- Trong quá trình lập Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất, Ban Tổng giám đốc Công ty đã tuân thủ theo Chuẩn mực và chế độ kế toán Việt Nam hiện hành, phù hợp với các quy định của pháp luật;
- Báo cáo tài chính riêng đã phản ánh trung thực, hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại 31/12/2021, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm.
- Báo cáo tài chính hợp nhất được lập trên cơ sở hợp nhất Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính của các công ty con do Công ty kiểm soát được lập cho năm tài chính kết thúc cùng ngày 31/12/2021.

- Trong báo cáo kiểm toán độc lập, việc nhấn mạnh những vấn đề cần lưu ý được kiểm toán viên đưa ra tuy nhiên các vấn đề cần nhấn mạnh này không làm thay đổi ý kiến kiểm toán viên là chấp nhận toàn phần Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2021.

#### b. Tài sản, nguồn vốn

Căn cứ Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất năm 2021 đã kiểm toán, Ban Kiểm soát lập bảng tóm tắt tài sản, nguồn vốn như sau:

Đơn vị tính: đồng

Stt	Chỉ tiêu	Báo cáo tài chính riêng		Báo cáo tài chính hợp nhất	
		Tại ngày 31/12/2021	Tại ngày 01/01/2021	Tại ngày 31/12/2021	Tại ngày 01/01/2021
<b>A</b>	<b>Tài sản</b>	<b>5.213.219.981.821</b>	<b>4.673.391.319.676</b>	<b>5.437.629.621.394</b>	<b>4.902.187.547.712</b>
I	Tài sản ngắn hạn	1.609.917.610.998	1.457.724.632.384	1.878.394.818.249	1.684.798.079.955
II	Tài sản dài hạn	3.603.302.370.823	3.215.666.687.292	3.559.234.803.145	3.217.389.467.757
<b>B</b>	<b>Nguồn vốn</b>	<b>5.213.219.981.821</b>	<b>4.673.391.319.676</b>	<b>5.437.629.621.394</b>	<b>4.902.187.547.712</b>
I	Nợ phải trả	2.510.257.551.330	2.302.802.255.868	2.874.130.539.884	2.640.250.866.815
1	Nợ ngắn hạn	609.879.954.738	316.428.504.484	692.267.324.104	373.980.812.455
2	Nợ dài hạn	1.900.377.605.592	1.986.373.751.384	2.181.863.215.780	2.266.270.054.360
II	Vốn chủ sở hữu	2.702.962.430.491	2.370.589.063.808	2.563.499.081.510	2.261.936.680.897
1	Vốn góp của chủ sở hữu	2.162.949.610.000	2.162.949.610.000	2.162.949.610.000	2.162.949.610.000

Nhận xét:

- Tổng tài sản, tổng nguồn vốn của Công ty theo Báo cáo tài chính riêng tại 31/12/2021 là 5,213 tỷ đồng, tăng 540 tỷ đồng so với ngày đầu năm (tương đương tăng 12%). Trong đó:

- + Tài sản ngắn hạn là 1.610 tỷ đồng, tăng 152 tỷ đồng tương đương tăng 10%, chiếm 31% tổng tài sản của Công ty Mẹ. Tài sản ngắn hạn tăng chủ yếu do tăng các khoản phải thu ngắn hạn 128 tỷ đồng, tiền và tương đương tiền tăng 12 tỷ đồng, các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn tăng 7 tỷ đồng

- + Tài sản dài hạn là 3.603 tỷ đồng, tăng 387 tỷ đồng tương đương tăng 12%, chiếm 69% tổng tài sản của Công ty Mẹ. Tài sản dài hạn tăng chủ yếu tăng các khoản đầu tư tài chính (góp bổ sung vốn điều lệ tại liên doanh SP.PSA).

- + Nợ phải trả là 2.510 tỷ đồng (tăng 207 tỷ đồng tương đương tăng 9%), chiếm 48% tổng nguồn vốn của Cảng Sài Gòn. Trong đó, nợ ngắn hạn là 610 tỷ đồng tăng 293 tỷ đồng so với đầu năm (chủ yếu do vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn tăng 222 tỷ đồng).

+ Vốn chủ sở hữu là 2.703 tỷ đồng tăng 332 tỷ đồng tương đương tăng 14% so với cùng kỳ năm trước cho thấy vốn góp chủ sở hữu được bảo toàn và phát triển.

+ Tại 31/12/2021, nguồn vốn tạm thời của Cảng Sài Gòn là 610 tỷ đồng, tăng 294 tỷ đồng so với thời điểm đầu năm chủ yếu do tăng các khoản thuế phải nộp và tăng nợ thuê tài chính ngắn hạn (tuy nhiên nhỏ tài sản ngắn hạn 1.900 tỷ đồng). Và nguồn vốn thường xuyên là 4.603 tỷ đồng tăng 247 tỷ đồng so với cùng kỳ năm trước.

• Tổng tài sản, tổng nguồn vốn của Công ty theo Báo cáo tài chính Hợp nhất tại 31/12/2021 là 5.437 tỷ đồng, tăng 535 tỷ đồng tương đương tăng 11% so với ngày đầu năm. Trong đó:

+ Tài sản ngắn hạn là 1.878 tỷ đồng tăng 193 tỷ đồng tương đương tăng 11% (chủ yếu do các khoản phải thu ngắn hạn tăng 116 tỷ đồng, tiền và tương đương tiền tăng 59 tỷ đồng và các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn tăng 16 tỷ đồng)

+ Tài sản dài hạn là 3.559 tỷ đồng, tăng 341 tỷ đồng tương đương tăng 11% (chủ yếu do tăng các đầu tư tài chính dài hạn 365 tỷ đồng, tài sản dở dang giảm 15 tỷ đồng)

+ Nợ phải trả là 2.874 tỷ đồng, tăng 234 tỷ đồng tương đương tăng 9%. Trong đó nợ phải trả ngắn hạn là 692 tỷ đồng (chiếm 24% tổng nợ phải trả), tăng 318 tỷ đồng chủ yếu do tăng vay và nợ thuê tài chính dài hạn; nợ phải trả dài hạn là 2.182 tỷ đồng (chiếm 76% tổng nợ phải trả), giảm 84 tỷ đồng do giảm dự phòng nợ phải trả (19 tỷ đồng) và kết chuyển nợ vay dài hạn sang nợ đến hạn trả (67 tỷ đồng)

+ Vốn chủ sở hữu hợp nhất là 2.563 tỷ đồng, tăng 301 tỷ đồng tương đương tăng 13% chủ yếu do lợi nhuận sau thuế chưa phân phối tăng 281 tỷ đồng và chênh lệch tỷ giá hối đoái tăng 18 tỷ đồng.

### c. Kết quả kinh doanh

Căn cứ Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất năm 2021 đã kiểm toán, Ban Kiểm soát lập bảng tổng hợp kết quả kinh doanh như sau:

Đơn vị tính: đồng

Stt	Chỉ tiêu	Báo cáo tài chính riêng		Báo cáo tài chính hợp nhất	
		Năm 2021	Năm 2020	Năm 2021	Năm 2020
<b>I</b>	<b>Tổng doanh thu</b>	<b>1.234.888.249.897</b>	<b>930.321.433.148</b>	<b>1.467.818.519.488</b>	<b>1.040.110.188.009</b>
1	Doanh thu thuần	1.145.536.864.563	830.920.840.172	1.371.467.020.430	935.894.903.532
2	Doanh thu tài chính	80.883.044.242	90.271.011.773	82.636.120.056	92.604.846.884
3	Thu nhập khác	8.468.341.092	9.129.581.203	13.715.379.002	11.610.437.593
<b>II</b>	<b>Tổng chi phí</b>	<b>816.184.998.602</b>	<b>918.901.032.432</b>	<b>1.025.875.095.372</b>	<b>761.185.636.354</b>
1	Giá vốn	614.915.269.475	517.256.052.412	808.393.221.652	597.459.422.916
2	Chi phí tài chính	13.265.739.376	265.295.625.052	5.357.844.708	5.906.057.847

3	Chi phí quản lý	169.395.067.580	116.685.099.845	187.785.947.201	137.837.415.904
4	Chi phí khác	18.608.922.171	19.664.255.123	24.338.081.811	19.982.739.687
III	<b>Lãi trong công ty LDLK</b>			<b>531.986.408.029</b>	<b>7.185.158.793</b>
IV	<b>Tổng LN kế toán trước thuế</b>	<b>418.703.251.295</b>	<b>11.420.400.716</b>	<b>973.929.832.145</b>	<b>286.109.710.448</b>

Nhận xét:

- Kết quả kinh doanh Công ty Mẹ năm 2021: doanh thu thuần đạt 1.145 tỷ đồng, bằng 138% so với năm 2020; lợi nhuận kế toán trước thuế đạt 418,7 tỷ đồng, bằng 3.666% so với năm 2020 chủ yếu do các nguyên nhân sau:

- + Kết quả kinh doanh tăng trưởng chủ yếu nhờ vào lượng hàng hóa dịch chuyển từ Cát Lái vào các cảng nội thành (giúp cho sản lượng thực hiện của Công ty Mẹ tăng 1.331.507 TTQ so với cùng kỳ năm trước), bên cạnh đó giá cước vận tải và các dịch vụ cảng biển năm 2021 cũng tăng trưởng mạnh so với năm 2020.

- + Chi phí dự phòng tổn thất tại Công ty năm 2021 giảm 251 tỷ đồng tương mức giảm 97% so với năm 2020. Nguyên nhân là chủ yếu thay đổi giá trị dự phòng tại liên doanh SSIT. Cụ thể:

Stt	Tại liên doanh	Đơn vị tính	Chi phí dự phòng năm 2021	Chi phí dự phòng năm 2020	Chênh lệch 2021 so 2020
1	SSIT	Đồng	(82.639.532.465)	260.592.899.792	(343.232.432.257)
2	SP-PSA	Đồng	90.586.068.525	0	90.586.068.525
3	Cty CP Logistes CSG	Đồng	0	(1.193.145.223)	1.193.145.223
	Cộng	Đồng	7.949.536.060	259.399.754.569	(251.453.218.509)

- Kết quả kinh doanh hợp nhất năm 2021: doanh thu thuần đạt 1.371,4 tỷ đồng, tăng 46% so với năm 2020; lợi nhuận kế toán trước thuế đạt 973,9 tỷ đồng, bằng 340% so với năm 2020 chủ yếu do các nguyên nhân sau:

- + Sự tăng trưởng vượt bậc về doanh thu và lợi nhuận trước thuế của Công ty Mẹ năm 2021 như nêu trên;

- + Phần lãi trong công ty liên doanh, liên kết năm 2021 ghi nhận là 531,98 tỷ đồng, (tăng 524,8 tỷ đồng tương đương tăng 7.304% so với năm 2020). Bao gồm từ SP-PSA là 461,9 tỷ đồng, từ SSIT là 64,5 tỷ đồng và từ các công ty khác là 5,5 tỷ đồng.

**d. Một số chỉ tiêu tài chính theo Báo cáo tài chính hợp nhất và Báo cáo tài chính riêng**

Chỉ tiêu	Đvt	BCTC Hợp nhất		BCTC Riêng	
		31/12/2021	31/12/2020	31/12/2021	31/12/2020
<b>1. Nhóm chỉ tiêu về khả năng thanh toán</b>					
Khả năng thanh toán tức thời = Tiền & tương đương tiền/Nợ ngắn hạn	Lần	0.33	0.45	0.25	0.45

Khả năng thanh toán nhanh = (TSNH-HTK)/Nợ ngắn hạn	Lần	2.69	3.50	2.62	4.58
Khả năng thanh toán hiện hành= TSNH/Nợ ngắn hạn	Lần	2.71	4.50	2.64	4.61
Khả năng thanh toán tổng quát = TTS/Nợ ngắn hạn	Lần	7.85	13.1	8.55	14.77
<b>2. Nhóm chỉ tiêu về khả năng sinh lời</b>					
Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên tổng tài sản (ROA)	%	17.91	5.83	6.49	0.26
Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu bình quân (ROE)	%	37.99	12.64	12.52	0.51
<b>3. Nhóm chỉ tiêu về năng lực hoạt động</b>					
Vòng quay tổng tài sản = doanh thu thuần/tổng tài sản bình quân	Lần	0.25	0.19	0.22	0.18

Đánh giá:

- Nhóm chỉ tiêu khả năng thanh toán tại ngày 31/12/2021 Công ty đều lớn hơn 1 (ngoại trừ chỉ tiêu khả năng thanh toán tức thời)
- Nhóm chỉ tiêu về khả năng sinh lời (ROA, ROE) tại ngày 31/12/2021 đều tăng vượt bậc so với cùng kỳ năm 2020.
- Vòng quay tổng tài sản của Công ty tại ngày 31/12/2021 đã được cải thiện so với cùng kỳ năm 2020. Tuy nhiên vẫn còn rất thấp.

#### 6. Các nội dung khác

**a. Đánh giá về giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và những người có liên quan của thành viên đó:**

Trong năm 2021, các giao dịch giữa Công ty với các thành viên HĐQT, Tổng giám đốc, người điều hành khác của Công ty và người có liên quan chủ yếu là các phát sinh về chi trả tiền lương, thù lao.

**b. Đánh giá giao dịch giữa Công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị là người sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời hạn 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch.**

Trong năm 2021, không phát sinh các giao dịch giữa Công ty cổ phần Cảng Sài Gòn với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng lập hoặc người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 3 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch.

#### **c. Quản lý vốn đầu tư vào doanh nghiệp khác**

Căn cứ Báo cáo tài chính riêng đã được kiểm toán, tổng giá trị vốn đầu tư tính đến 31/12/2021 của Công ty tại các doanh nghiệp khác là 3.458,96 tỷ đồng (tăng 408,99 tỷ đồng so với 31/12/2020) và dự phòng tổn thất đầu tư tài chính dài hạn là 1.567,2 tỷ đồng (giảm 7,9 tỷ đồng so với 31/12/2020). Chi tiết như sau:

Đơn vị tính: đồng

Stt	Tên đơn vị nhận vốn góp	Giá gốc khoản đầu tư	Tỷ lệ biểu quyết (%)	Tỷ lệ lợi ích (%)	Dự phòng
-----	-------------------------	----------------------	----------------------	-------------------	----------

<b>I</b>	<b>Đầu tư vào công ty con</b>	<b>832.959.575.373</b>			
1	Công ty CP Logistics Cảng Sài Gòn	11.120.000.000	74,13	74,13	
2	Công ty CP Cảng Sài Gòn-Hiệp Phước	771.104.171.650	90,54	90,54	
3	Công ty CP Kỹ thuật TM dịch vụ Cảng Sài Gòn	12.829.969.785	63,31	63,31	
4	Công ty CP Vận tải và DVHH Cảng Sài Gòn	16.748.280.231	51,00	51,00	
5	Công ty CP Xếp dỡ và Dịch vụ Cảng Sài Gòn	21.157.153.707	52,72	52,72	
<b>II</b>	<b>Đầu tư vào công ty LDLK</b>	<b>2.127.240.970.353</b>			<b>(1.399.592.122.637)</b>
1	Công ty TNHH LD DV container quốc tế CSG-SSA	1.190.479.064.044	38,93	38,93	(827.912.734.112)
2	Công ty TNHH cảng quốc tế SP-PSA	889.963.320.000	36,00	36,00	(571.679.388.525)
3	Công ty TNHH Korea Express Cảng Sài Gòn	34.198.586.309	50,00	50,00	
4	Công ty CP cảng tổng hợp Thị Vải	12.600.000.000	21,00	21,00	
<b>III</b>	<b>Đầu tư vào đơn vị khác</b>	<b>492.764.643.244</b>			<b>(166.684.573.980)</b>
1	Công ty TNHH Đầu tư PT Đô thị Ngọc Viễn Đông	300.001.000.000	5,56	5,56	
2	Công ty TNHH Cảng quốc tế Cái Mép	166.684.573.980	15,00	15,00	(166.684.573.980)
3	Công ty TNHH Lai dắt tàu biển SP-PSAM	2.074.564.148	5,00	5,00	
4	Ngân hàng TMCP Hàng hải Việt Nam (*)	22.892.528.698	0,18	0,18	
5	Công ty CP VIMC Logistics	1.111.976.418	0,80	0,80	
<b>IV</b>	<b>Đầu tư bằng quỹ phúc lợi</b>	<b>6.000.162.283</b>			<b>(1.000.000.000)</b>
1	Công ty CP Bông đá Thép Miền Nam – Cảng Sài Gòn	1.000.000.000			(1.000.000.000)
2	Công ty CP Kỹ thuật TMDV Cảng Sài Gòn	1.000.000.000			
3	Công ty CP Xếp dỡ và Dịch vụ Cảng Sài Gòn	780.000.000			
4	Công ty CP XNK và Dịch vụ Cảng Sài Gòn	627.000.000			
5	Ngân hàng TMCP Hàng hải Việt Nam (**)	2.593.162.283			
	<b>Cộng</b>	<b>3.458.965.351.253</b>			<b>(1.567.276.696.617)</b>

Nhận xét:

- Trong năm 2021, Công ty thực hiện góp bổ sung vốn điều lệ tại Công ty TNHH cảng quốc tế SP-PSA. Số tiền đã góp bổ sung là 18 triệu Đô la Mỹ (tương đương 408,87

tỷ đồng) bằng vốn tự có là 5,4 triệu USD và vốn vay ngân hàng là 12,6 triệu USD. Việc góp vốn bổ sung này phù hợp với Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông bất thường ngày 18/9/2021. Sau giao dịch này, tỷ lệ biểu quyết và tỷ lệ lợi ích của Công ty tại SP-PSA không thay đổi. Tại 31/12/2021, tổng số vốn góp của Công ty cổ phần Cảng Sài Gòn tại SP-PSA là 40,87 triệu Đô la Mỹ tương đương 36% vốn điều lệ của SP-PSA.

- Trong năm 2021, Công ty ghi nhận cổ tức là 20.228.160.000 đồng từ các đơn vị sau:

Stt	Tên đơn vị trả cổ tức	Tỷ lệ trả cổ tức (%)	Cổ tức được nhận (đồng)
1	Công ty CP Kỹ thuật thương mại dịch vụ Cảng SG	8,0	1.011.920.000
2	Công ty CP xếp dỡ và dịch vụ Cảng Sài Gòn	8,0	1.666.240.000
3	Công ty CP Cảng tổng hợp Thị Vải	20,0	2.520.000.000
4	Công ty CP VIMC Logistics	3,0	30.000.000
5	Công ty TNHH Lai dắt tàu biển SP. PSAM	Chia hết LN còn lại	15.000.000.000
	Cộng		20.228.160.000

So với năm 2020 (ghi nhận là 7,86 tỷ đồng), cổ tức nhận được trong năm 2021 tăng 12,37 tỷ đồng chủ yếu tăng tại Công ty TNHH Lai dắt tàu biển SP. PSAM 14,75 tỷ đồng nhưng lại giảm ở Công ty TNHH Korea Express CSG 1,4 tỷ đồng.

- Trong năm 2021, Công ty thực hiện hoàn nhập dự phòng đầu tư tài chính tại liên doanh SSIT là 83,64 tỷ đồng, trích lập dự phòng đầu tư tài chính tại liên doanh SP-PSA là 90,58 tỷ đồng.

- Năm 2021, hoạt động sản xuất kinh doanh của các công ty con đều hiệu quả (ngoại trừ Công ty CP Vận tải và DVHH Cảng Sài Gòn tiếp tục lỗ), đóng góp 14,38 tỷ đồng vào lợi nhuận hợp nhất của Công ty (trong khi năm 2020 là 9,23 tỷ đồng).

### **Phần III. Đề xuất, kiến nghị:**

Để hoàn thành tốt các nhiệm vụ trong năm 2022 và nâng cao hiệu quả hoạt động của Công ty, Ban Kiểm soát đề xuất, kiến nghị một số nội dung như sau:

- Triển khai đồng bộ nhiều giải pháp để thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch năm 2022 được Đại hội đồng cổ đông giao với kết quả cao nhất; Tổ chức giám sát, đánh giá thường xuyên.

- Đẩy mạnh triển khai chương trình “lấy khách hàng làm trung tâm”; chuẩn hóa và liên tục cải tiến hệ thống quy trình nhằm cung cấp cho khách hàng dịch vụ có chất lượng tốt nhất; Định kỳ hàng quý, tổ chức tổng kết, đánh giá việc thực hiện.

- Đẩy nhanh tiến độ làm việc với các Bộ, ngành để giải quyết các vấn đề tồn đọng liên quan đến phương án sử dụng đất, tiền thuê đất, cơ chế di dời khu Nhà Ròng-Khánh Hội để ổn định hoạt động sản xuất kinh doanh, đảm bảo tiến độ thực hiện các dự án đầu tư. Đồng thời hoàn thành công tác quyết toán vốn nhà nước hiện đã kéo dài nhiều năm.

- Tiếp tục rà soát, sửa đổi bổ sung, xây dựng mới và ban hành các quy chế quy định nội bộ để việc thực thi đảm bảo tính tuân thủ và hiệu quả hơn;

- Triển khai phương án sắp xếp, cơ cấu tổng thể bộ máy tổ chức; phương án trả lương 3P theo hướng tinh gọn, hiện đại và hiệu quả.

- Tiếp tục đầu tư, đổi mới hệ thống công nghệ thông tin, số hóa dữ liệu, phần mềm quản lý cảng, khai thác container ... nhằm đáp ứng nhu cầu quản trị, điều hành và phát triển của công ty;

- Đẩy mạnh công tác tái cơ cấu tài chính và xây dựng phương án để nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh của các Cảng liên doanh tại khu vực Cái Mép – Thị Vải;

- Tiếp tục nâng cao hiệu quả quản trị nợ phải thu: Rà soát, đánh giá, thực hiện các biện pháp thu hồi nợ, không để phát sinh thêm nợ xấu;

- Xem xét việc thoái vốn tại Ngân hàng TMCP Hàng hải và Công ty cổ phần VIMC Logistics để tạo nguồn thu cho Công ty và dùng cho hoạt động tái đầu tư.

Trên đây là báo cáo hoạt động năm 2021 và kế hoạch năm 2022 của Ban Kiểm soát Công ty cổ phần Cảng Sài Gòn.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Trân trọng báo cáo./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- HĐQT, TGD Cty;
- Lưu: VT, BKS

  
TM. BAN KIỂM SOÁT  
TRƯỞNG BAN  
Vũ Thị Thanh Duyên